BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
*****

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỌC 2

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
KHOA DU LỊCH VÀ NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Đọc 2

2. Mã học phần: **TQUOC 129**

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 1 (Kỳ 2)

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Đọc 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Đọc 2 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Chữ mới: Cung cấp những chữ Hán mới có liên quan đến chủ đề bài học.
- Chữ - từ - cụm từ: Cung cấp những chữ Hán, từ được tạo từ các chữ Hán, cụm từ được tạo từ các từ mới có liên quan đến chủ đề bài học.
- Bài khóa: Nội dung các bài đọc về các chủ đề trong lĩnh vực sinh hoạt hàng ngày: Thời tiết, các hoạt động hàng ngày, an toàn giao thông, hôn lễ, một số môn nghệ thuật, một số địa điểm của Trung Quốc như Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân.
- Luyện tập: Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến phức tạp để củng cố kiến thức của bài học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	**Kiến thức**		
MT1.1	Phát âm chuẩn các chữ mới, từ và cụm từ liên quan đến các chủ điểm mà mỗi bài đưa ra như: Sở thích, thời tiết, các hoạt động hàng ngày, an toàn giao thông, hôn lễ, một số môn nghệ thuật, một số địa điểm của Trung Quốc như Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân.	2	[1.2.1.2. a]
MT1.2	Trình bày được và sử dụng đúng các từ ngữ trọng điểm, các cấu trúc câu trong học phần.	3	[1.2.1.2. a]
MT1.3	Sử dụng thành thạo các chữ mới, từ và cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt các vấn đề có liên quan đến các chủ đề tgiao tiếp trong học phần.	3	[1.2.1.2. a]
MT2	**Kỹ năng**		
MT2.1	Nghe hiểu được nội dung các đoạn văn về các chủ điểm: Sở thích, thời tiết, các hoạt động hàng ngày, an toàn giao thông, hôn lễ, một số môn nghệ thuật, một số địa điểm của Trung Quốc như Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân.	2	[1.2.2.2]
MT2.2	- Đọc lưu loát và hiểu được nội dung các đoạn văn về các chủ điểm trong học phần. - Diễn đạt được bằng tiếng Trung về các chủ đề giao trong học phần.	3	[1.2.2.2]
MT3	**Năng lực tự chủ và trách nhiệm**		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong	3	[2.3.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.		

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phầnvới chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	**Kiến thức**		
CĐR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng đúng các chữ mới, từ và cụm từ, cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học như: Sở thích, thời tiết, các hoạt động hàng ngày, an toàn giao thông, hôn lễ, một số môn nghệ thuật, một số địa điểm của Trung Quốc như Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân.	2	[2.1.5]
CĐR1.2	Rèn kỹ năng đọc lấy thông tin, trả lời được các câu hỏi phán đoán đúng sai, câu hỏi yêu cầu trả lời liên quan đến các chủ đề trong nội dung học phần.	3	[2.1.5]
CĐR2	**Kỹ năng**		
CĐR2.1	Có khả năng đọc lưu loát và hiểu được nội dung các đoạn văn về các chủ điểm: Sở thích, thời tiết, các hoạt động hàng ngày, an toàn giao thông, hôn lễ, một số môn nghệ thuật, một số địa điểm của Trung Quốc như Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân.	2	[2.2.1]
CĐR2.2	Giao tiếp, nói rõ quan điểm của bản thân bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp có trong học phần	3	[2.2.1]
CĐR3	**Năng lực tự chủ và trách nhiệm**		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Tuân thủ đúng văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc trong thực hành kỹ năng đọc và biết gìn giữ văn hoá của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	第一课：北京的四季	x	x	x	x	x	x
2	第二课：汉字比赛	x	x	x	x	x	x
3	第三课：针灸	x	x	x	x	x	x
4	第四课：我的课余生活	x	x	x	x	x	x
5	第五课：听讲座	x	x	x	x	x	x
6	第六课：注意交通安全	x	x	x	x	x	x
7	第七课：鲁迅	x	x	x	x	x	x
8	第八课：婚礼	x	x	x	x	x	x
9	第九课：布置房间	x	x	x	x	x	x
10	第十课：京剧脸谱	x	x	x	x	x	x
11	第十一课：中国国际广播电台	x	x	x	x	x	x
12	第十二课：哈尔滨冰灯	x	x	x	x	x	x
13	第十三课：松　竹　梅	x	x	x	x	x	x
14	第十四课：数字趣话	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài tập thực hành, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập thực hành đọc hiểu trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá	- Chuyên cần: Sinh viên	20%	

	nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao		
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành đọc hiểu được đánh giá theo các nội dung: Đọc từ mới, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp…

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay tài liệu khác.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng Quản lý chất lượng chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung thi kết thúc học phần gồm một trong các dạng câu dưới đây và tương ứng với kiến thức đã học trong học phần về phần từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp.

+ Chọn đáp án ABCD

+ Chọn từ thích hợp giải thích cho từ gạch chân

+ Chọn 1 từ thích hợp điền vào chỗ trống

+ Phán đoán đúng sai

+ Trả lời cho câu hỏi

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, cách đọc hiểu…, hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành viết giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo theo định hướng năng lực thực hiện.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu có liên quan đến chủ đề bài học: Sở thích, thời tiết, các hoạt động hàng ngày, an toàn giao thông, hôn lễ, một số môn nghệ thuật, một số địa điểm của Trung Quốc như Bắc Kinh, Cáp Nhĩ Tân…

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập trong sách giáo trình, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và bài tập trước khi lên lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và kết thúc học phần: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

***Tài liệu bắt buộc*:**

[1] *Giáo trình Đọc 2*, Trường Đại học Sao Đỏ, 2014

***Tài liệu tham khảo*:**

[2] 彭志平编著,*《汉语阅读教程（第二册）》*，北京语言大学出版社, 2011 年

[3] 王之容编著,《中文基础读本（上）》，北京大学出版社, 2011 年

15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	**第一课：北京的四季** **Mục tiêu:** **-** Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề thời tiết **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词	2		[1] [2]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 2 trang 6, 7, 8 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四 trang 9 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 10, 11 tài liệu [1] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 16 tài liệu [2]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	三、课文 四、练习 五、课外练习				
2	**第二课：汉字比赛** **Mục tiêu:** **-** Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề chữ Hán **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习	2		[1] [2]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 2 trang 18 - 20 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四 trang 21 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 22, 23 tài liệu [1] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 32 tài liệu [2]
3	**第三课：针灸** **Mục tiêu:** **-** Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề	2		[1] [2]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 2 trang 24 - 26 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四 trang 27 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 28, 29 tài liệu [1] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 40 tài liệu [2]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	châm cứu **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习				
4	**第四课：我的课余生活** **Mục tiêu:** **-** Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề hoạt động ngoại khóa **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习	2		[1] [2]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 2 trang 30 - 32 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四 trang 32, 33 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 33, 34 tài liệu [1] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 47, 48 tài liệu [2] - Làm bài tập 2 trang 9 tài liệu [3]
5	**第五课：听讲座** **Mục tiêu:** **-** Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình	2		[1] [2] [3]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 2 trang 35 - 37 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四 trang 38 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练**

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề một buổi tọa đàm **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习				习 trang 39, 40 tài liệu [1] - Làm bài tập 3 mục 四 trang 53 tài liệu [2] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 57 tài liệu [2] - Làm bài tập 2 trang 25 tài liệu [3]
6	**第六课：注意交通安全** **Mục tiêu:** **-** Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề vấn đề an toàn giao thông **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习	2		[1] [2] [3]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 2 trang 41 - 43 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四 trang 44 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 45, 46 tài liệu [1] - Làm bài tập 3 mục 四 trang 62 tài liệu [2] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 65 tài liệu [2] - Làm bài tập 2 trang 25 tài liệu [3]
7	**第七课：鲁迅** **Mục tiêu:** **-** Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ	2		[1] [2] [3]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 2 trang 47 - 49 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề về tác giả Lỗ Tấn **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习				trang 50 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 51, 52 tài liệu [1] - Làm bài tập 3 mục 四 trang 62 tài liệu [2] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 65 tài liệu [2] - Làm bài tập 2 trang 42 tài liệu [3]
8	**Kiểm tra giữa học phần**	2		[1]	- Ôn tập chữ, từ mới và cụm từ bài 1 đến bài 7 - Làm bài kiểm tra giữa học phần
9	**第八课：婚礼** **Mục tiêu:** - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề tổ chức hôn lễ **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文	2		[1] [2] [3]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 2 trang 53 - 55 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四 trang 56 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 57, 58 tài liệu [1] - Làm bài tập 3 mục 四 trang 78 tài liệu [2] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 82 tài liệu [2] - Làm bài tập 2 trang 58 tài liệu [3] - Ôn tập từ bài 1 – bài 10 để kiểm tra 1 tiết

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	四、练习 五、课外练习				
10	**第九课：布置房间** **Mục tiêu:** **-** Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề bố trí căn phòng **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习	2		[1] [2] [3]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 2 trang 65 - 67 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四 trang 68 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 69, 70 tài liệu [1] - Làm bài tập 3 mục 四 trang 95 tài liệu [2] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 98 tài liệu [2] - Làm bài tập 2 trang 92 tài liệu [3]
11	**第十课：京剧脸谱** **Mục tiêu:** **-** Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề	2		[1] [2] [3]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 15 trang 83 - 35 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四 trang 86 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 87, 88 tài liệu [1] - Làm bài tập 3 mục 四 trang 120 tài liệu [2] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 123 tài liệu [2]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Kinh kịch **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习				- Làm bài tập 2 trang 150 tài liệu [3]
12	**第十一课：中国国际广播电台** **Mục tiêu:** **-** Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề đài truyền hình phát thanh quốc gia Trung Quốc **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习	2		[1] [2] [3]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 17 trang 95 - 97 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四 trang 98 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 99, 100 tài liệu [1] - Làm bài tập 3 mục 四 trang 134, 135 tài liệu [2] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 137 tài liệu [2]
13	**第十二课：哈尔滨冰灯** **Mục tiêu:** **-** Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài	2		[1] [2] [3]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 18 trang 101 - 103 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	- Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề đèn bang ở Cáp Nhĩ Tân **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习				trang 104 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 105-106 tài liệu [1] - Làm bài tập 3 mục 四 trang 142 tài liệu [2] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 145 tài liệu [2]
14	**第十三课：松 竹 梅** **Mục tiêu:** **-** Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề Tùng Trúc Mai **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习	2		[1] [2] [3]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 17 trang 107 - 109 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四 trang 110 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 111, 112 tài liệu [1] - Làm bài tập 3 mục 四 trang 149 tài liệu [2] - Làm bài tập 4 mục 五 trang 153 tài liệu [2]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
15	**第十四课：数字趣话** **Mục tiêu:** - Phát âm chuẩn và viết đúng các chữ mới, từ và cụm từ trong bài - Sử dụng đúng các chữ, từ và cụm từ trong các tình huống giao tiếp theo chủ đề của bài - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc với chủ đề con số Trung Quốc **Nội dung cụ thể:** 一、生字 二、字 --- 词 三、课文 四、练习 五、课外练习	2		[1] [2] [3]	- Đọc, tra chữ mới, từ mới mục 一 , 二， 三 bài 17 trang 113 - 115 tài liệu [1] - Làm bài tập 1, 2 mục 四 trang 116 tài liệu [1] - Hoàn thành: 五、**课外练习** trang 117, 118 tài liệu [1] - Làm bài tập 3 mục 四 trang 158 tài liệu [2]
16	**Ôn thi hết học phần**			[1] [2]	- Sinh viên làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao. - Nghiên cứu tài liệu[1], [2] - Làm bài thi cuối kỳ

Hải Dương, ngày 14

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

TRƯỞNG KHOA **TRU**